|  |
| --- |
| **ĐỀ THAM KHẢO** |

|  |
| --- |
| **MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ II NĂM HỌC 2022 - 2023** |
| **MÔN: Địa lí – LỚP 9** |
| *Thời gian làm bài: 45 phút* |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Chủ đề /Mức độ nhận thức** | **Nhận biết****(40%)** | **Thông hiểu****(30%)** | **Vận dụng (30%)** |
| **Cấp độ thấp****(20%)** | **Cấp độ cao****(10%)** |
| **Vùng Đông Nam Bộ** | - Vị trí địa lí, giới hạn lãnh thổ và các đặc điểm tự nhiên, dân cư, kinh tế, xã hội của vùng.- Biết các trung tâm kinh tế của vùng. | - Phân tích được những mặt thuận lợi và khó khăn về tự nhiên, dân cư đến sự phát triển kinh tế của vùng.- Đánh giá được vai trò của ba trung tâm kinh tế TPHCM, Biên Hòa, Vũng Tàu đối với sự phát triển KT của vùng.- Vì sao ĐNB có sức hút mạnh mẽ đối với lao động lao động cả nước. | Nhận dạng, vẽ, biểu đồ đường, tròn, miền. Nhận xét bảng số liệu |  |
| *Số điểm 1,5**Tỉ lệ 15%* | *TN:1câu, 0,5đ* | *TN: 1câu,0,5đ* | *TN: 1câu,0,5đ* |  |
| **Vùng Đồng bằng sông Cửu Long** | - Vị trí địa lí, giới hạn lãnh thổ và các đặc điểm tự nhiên, dân cư, kinh tế, xã hội của vùng.- Biết các trung tâm kinh tế của vùng. |  - Phân tích được những mặt thuận lợi và khó khăn về tự nhiên, dân cư đến sự phát triển kinh tế của vùng.- Thế mạnh kinh tế của vùng.- Đánh giá vai trò của ngành sản xuất nông nghiệp đối với sự phát triển kinh tế của vùng và của cả nước- Chứng minh ĐB SCL là vùng sản xuất lương thực thực phẩm lớn nhất cả nước. |  |  |
| *Số điểm 3,0**Tỉ lệ 30%* | *TN:1câu, 0,5đ* |  *TL:1câu, 2,5đ* |  |  |
| **Phát triển tổng hợp kinh tế và bảo vệ tài nguyên môi trường biển, đảo** | - Các đảo và quần đảo lớn trong vùng biển nước ta.- Trình bày hoạt động khai thác tài nguyên biển, đảo và phát triển tổng hợp kinh tế biển.- Xác định được chủ quyền biển đảo của nước ta, vị trí các đảo và quần đảo lớn trên bản đồ trống. |  |  |  |
| *Số điểm 3,5**Tỉ lệ 35%* | *TL:1câu, 2,5đ**TN:1câu, 0,5đ* |  | *TN: 1câu,0,5đ* |  |
| **Địa lí tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu** |  |  | Liên hệ ngành kinh tế biển của tỉnh. | Tìm được các giải pháp để bảo vệ tài nguyên môi trường biển – đảo của địa phương. |
| *Số điểm 2,0**Tỉ lệ 20%* |  |  | *TL: 1/2 câu,1,0đ* | *TL: 1 câu,1,0đ* |
| *Tổng số điểm 10**Tỉ lệ 100%* | *Số điểm 4,0**Tỉ lệ 40%* | *Số điểm 3,0**Tỉ lệ 30%* | *Số điểm 2,0**Tỉ lệ 20%* | *Số điểm 1,0**Tỉ lệ 10%* |

|  |
| --- |
| **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ II NĂM HỌC 2022 - 2023** |
| **MÔN: Địa lí – LỚP 9** |
| *Thời gian làm bài: 45 phút* |

|  |
| --- |
| **ĐỀ THAM KHẢO** |

**I. TRẮC NGHIỆM:** *(3,0 điểm)*

***(Chọn đáp án đúng nhất, mỗi câu đúng đạt 0,5 điểm)***

***Câu 1:* Đông Nam Bộ có sức hút mạnh mẽ đối với lao động cả nước vì đây là vùng có**

**A**. kinh tế đứng đầu cả nước, có nhu cầu lớn về lao động.

**B**. vị trí thuận lợi, có nhiều cảnh quan thiên nhiên đẹp.

**C**. địa hình thuận lợi, khí hậu ôn hòa.

**D**. tài nguyên phong phú nhất cả nước, dịch vụ đa dạng.

***Câu 2:* Trung tâm công nghiệp nào có cơ cấu đa dạng nhất ở vùng kinh tế Đông Nam Bộ?**

**A**. Bà Rịa – Vũng Tàu **B**. Biên Hòa

**C**. Thủ Dầu Một **D**. TP. Hồ Chí Minh

***Câu 3:*** **Cho bảng số liệu:** Cơ cấu kinh tế của Đông Nam Bộ và cả nước, năm 2002 (%)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Khu vực | Nông-lâm,ngư-nghiệp | Công nghiệp -xây dựng | Dịch vụ |
| Đông Nam Bộ |  6,2 | 59,3 | 34,5 |
| Cả nước | 23,0 | 38,5 | 38,5 |

Dựa vào bảng số liệu trên vẽ biểu đồ gì thích hợp nhất thể hiện ***cơ cấu*** kinh tế của Đông Nam Bộ và cả nước?

**A**. Biểu đồ miền **B**. Biểu đồ tròn

**C**. Biểu đồ đường **D**. Biểu đồ cột

***Câu 4:* Đặc điểm nào sau đây *không phải* là thành tựu sản xuất nông nghiệp của Đồng bằng sông Cửu Long?**

**A**. Năng suất lúa cao nhất cả nước.

**B**. Diện tích và sản lượng lúa cả năm cao nhất.

**C**. Là vùng trồng cây ăn quả lớn nhất cả nước.

**D**. Bình quân lương thực theo đầu người cao nhất.

***Câu 5:*** **Các huyện đảo thuộc thành phố Đà Nẵng và tỉnh Khánh Hòa là**

**A**. Cồn Cỏ và Lý Sơn. **B**. Vân Đồn và Cát Hải.

**C.** Trường Sa và Hoàng Sa. **D**. Kiên Hải và Phú Quốc.

***Câu 6:* Các đảo và quần đảo của nước ta có ý nghĩa gì về an ninh, quốc phòng?**

**A**. Khai thác các tài nguyên biển. **B**. Hệ thống tiền tiêu bảo vệ đất liền.

**C**. Mở rộng ngư trường. **D**. Xây dựng cảng trung chuyển quốc tế.

**II. TỰ LUẬN:** *(7,0 điểm)*

***Câu 1***: *(2,5 điểm)* Phân tích những điều kiện thuận lợi để đồng bằng sông Cửu Long trở thành vùng sản xuất lương thực lớn nhất cả nước?

***Câu 2:*** *(2,5 điểm)* Trình bày tình hình khai thác tài nguyên biển - đảo nước ta qua hoạt động du lịch và giao thông vận tải biển?

***Câu 3:*** *(2,0 điểm)*

1. Theo em để khai thác tổng hợp tài nguyên biển - đảo tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cần khai thác những ngành nào? *(1,0 điểm)*
2. Chúng ta cần làm gì để bảo vệ tài nguyên và môi trường biển - đảo của địa phương em đang sống (tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu). *(1,0 điểm)*

*---HẾT---*

*Học sinh làm bài vào giấy bài làm, nhớ ghi mã đề*

|  |
| --- |
| **ĐỀ THAM KHẢO** |

|  |
| --- |
| **ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ II NĂM HỌC 2022 - 2023** |
| **MÔN: ĐỊA LÍ – LỚP 9** |
| *Thời gian làm bài: 45 phút* |

**I. TRẮC NGHIỆM:** *(3,0 điểm)*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu 1 | Câu 2 | Câu 3 | Câu 4 | Câu 5 | Câu 6 |
| A | D | B | A | C | B |

**Mỗi câu đúng đạt 0,5 điểm**

**II.** **TỰ LUẬN:** *(7,0 điểm)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Điểm** |
| ***Câu 1****(2,5 điểm)* | **Phân tích những điều kiện thuận lợi để đồng bằng sông Cửu Long trở thành vùng sản xuất lương thực lớn nhất cả nước:****a. Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên:***– Đất:*+ Diện tích rộng: khoảng 3 triệu ha trong tổng số hơn 4 triệu ha đất tự nhiên sử dụng vào mục đích nông nghiệp.+ Đất được phù sa bồi đắp, màu mỡ.+ Có dải đất phù sa ngọt (1,2 triệu ha) dọc sông Tiền và sông Hậu.– *Khí hậu*: Cận xích đạo,nóng ẩm quanh năm, thích hợp cho cây trồng phát triển quanh năm.– *Nguồn nước*: phong phú (sông ngòi, kênh rạch chằng chịt).**b.** **Điều kiện kinh tế - xã hội:***- Dân cư và lao động*: Là nơi dân cư tập trung đông đúc. Nguồn lao động dồi dào; người dân cần cù, năng động, thích ứng linh hoạt với sản xuất hàng hóa.*- Chính sách phát triển nông nghiệp:* Nhà nước có chính sách khuyến nông, hỗ trợ cho vay vốn đầu tư…*- Cơ sở vật chất kỹ thuật:* + Hệ thống thủy lợi khá hoàn chỉnh; giao thông vận tải khá thuận lợi.+ Mạng lưới cơ sở chế biến và dịch vụ sản xuất lương thực rộng khắp.+ Định hướng phát triển sản xuất lương thực của vùng:* Tập trung thâm canh, tăng vụ kết hợp với khai hoang, chuyển dịch cơ cấu cây trồng.
* Đẩy mạnh công nghiệp chế hiến, công nghệ sau thu họach,…
* *Thị trường tiêu thụ rộng khắp (châu Á, châu Phi, châu Mĩ)*
 | 0,750,250,25 0,250,250,5 0,25 |
| ***Câu 2****(2,5 điểm)* | **Trình bày tình hình khai thác tài nguyên biển - đảo nước ta qua hoạt động du lịch và giao thông vận tải biển:****a. Phát triển du lịch biển:**- Các trung tâm du lịch biển đã được nâng cấp, nhiều bãi biển mới đựơc đưa vào khai thác.- Đáng chú ý là các khu du lịch Hạ Long – Cát Bà – Đồ Sơn (ở Quảng Ninh và Hải Phòng), Sầm Sơn (Thanh Hoá), Cửa Lò (Nghệ An), Nha Trang (Khánh Hoà), Vũng Tàu (Bà Rịa – Vũng Tàu).**b. Giao thông vận tải biển:**- Hàng loạt cảng hàng hoá lớn đã đựơc cải tạo, nâng cấp (cụm cảng Sài Gòn, cụm cảng Hải Phòng, cụm cảng Quảng Ninh, cụm cảng Đà Nẵng...)- Một số cảng nước sâu đã được xây dựng (Cảng Cái Lân, Nghi Sơn, Vũng Áng, Dung Quất, Vũng Tàu...)- Hàng loạt cảng nhỏ hơn đã được xây dựng. Hầu hết các tỉnh ven biển đều có cảng.- Các tuyến vận tải hàng hoá và hành khách thường xuyên đã nối liền các đảo với đất liền góp phần quan trọng vào việc phát triển kinh tế – xã hội ở các huyện đảo. | 0,50,50,50,250,250,5 |
| ***Câu 3****(2,0 điểm)* | **a. Theo em để khai thác tổng hợp tài nguyên biển - đảo tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu chúng ta cần khai thác những ngành:**- Khai thác, nuôi trồng và chế biến hải sản.- Du lịch biển - đảo.- Khai thác và chế biến khoáng sản biển.- Giao thông vận tải biển.**b. Một số giải pháp chúng ta cần làm để bảo vệ tài nguyên và môi trường biển - đảo của địa phương em đang sống.** | 0,250,250,250,251,0 |
| ***Tổng******3 câu*** |  | ***10 điểm*** |